

Số: 979/BC-SCT

Quảng Trị, ngày 25 tháng 7 năm 2018

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI
THÁNG 7 NĂM 2018

I. Tình hình sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại:

1. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp:

1.1. Chỉ số, giá trị sản xuất công nghiệp:

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 7/2018 giảm 7,58% so với tháng trước và tăng 11,64% so với tháng cùng kỳ năm trước (đây là tháng có mức tăng trưởng cao nhất so với các tháng từ đầu năm đến nay). Trong đó: Ngành công nghiệp khai khoáng tăng 2,74%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,74%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước, điều hòa không khí tăng 19,86%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 8,34% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Chỉ số sản xuất công nghiệp trong 7 tháng đầu năm 2018 tăng 8,98% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Lĩnh vực công nghiệp khai khoáng tăng 14,36%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,19%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 15,78%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 10,3% so với cùng kỳ năm trước.

1.2. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu:

Tháng 7/2018, một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu có mức tăng cao so với tháng cùng kỳ năm trước như: Quặng inmenit và tinh quặng inmenit tăng 155,66%; dăm gỗ tăng 63,48%; tinh bột sắn tăng 38,48%; điện sản xuất tăng 37,36%; gỗ cưa, gỗ xẻ tăng 34,74%; lốp xe các loại tăng 30,23%; phân hóa học tăng 22,0%; bia lon tăng 16,65%; đá xây dựng tăng 12,1%; Một số sản phẩm duy trì mức tăng ổn định như: Điện thương phẩm tăng 8,53%; xi măng tăng 6,06%; gạch xây tăng 3,14%; colophan và axit nhựa cây tăng 1,45%. Bên cạnh đó, một số sản phẩm giảm như: Tấm lợp pro xi măng giảm 25,97%; quặng zircon và tinh quặng zircon giảm 21,49%; nước hoa quả (tăng lực) giảm 4,53%; săm xe các loại giảm 1,09%; ván ép giảm 0,75% so với tháng cùng kỳ năm trước.

2. Lĩnh vực thương mại và xuất nhập khẩu:

2.1 Lĩnh vực thương mại:

Trong tháng, tỉnh Quảng Trị diễn ra nhiều hoạt động kỷ niệm 71 năm ngày thương binh liệt sỹ; Hội chợ Công Thương khu vực miền Trung – Tây Nguyên Nhip cầu xuyên Á 2018 nên tình hình kinh doanh thương mại và dịch vụ khá sôi động; Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 7/2018 ước đạt 2311,97 tỷ đồng, tăng 1,85% so với tháng trước và tăng 9,59% so với tháng cùng

kỳ năm trước¹. Tính từ đầu năm 2018, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 15.775,41 tỷ đồng, tăng 10,48% so với cùng kỳ năm trước và đạt 58,4% so với kế hoạch năm 2018.

2. Chỉ số giá tiêu dùng:

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7/2018 có mức giảm nhẹ 0,17% so tháng trước và tăng 1,08% so với tháng 12 năm trước và tăng 3,41% so với tháng cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 7 tháng đầu năm 2018, tăng 2,27% so với bình quân cùng kỳ năm trước.

II. Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực công thương

- Đánh giá giữa kỳ thực hiện Kế hoạch phát triển công nghiệp - thương mại, đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 -2020 và Kế hoạch phát triển công nghiệp - thương mại, đầu tư công năm 2019; Hoàn chỉnh và báo cáo UBND tỉnh Đề án Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh giai đoạn đến năm 2025; Tham mưu chuẩn bị nội dung dự họp đàm phán Hợp đồng BOT và Bảo lãnh Chính phủ (GGU) của Dự án BOT Nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 1. Đề xuất UBND tỉnh chủ trương nghiên cứu, đầu tư dự án Nhà máy điện mặt trời, dự án Nhà máy điện gió.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng chính sách công nghiệp quốc gia đến năm 2030. Hoàn thành thu thập số liệu điều tra năng lực sản xuất của các doanh nghiệp yêu cầu của Bộ Công Thương; Lễ Tôn vinh và trao giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh Quảng Trị lần thứ 4, năm 2018.

- Hướng dẫn thực hiện phương án phòng chống lụt bão bảo đảm an toàn đập và Phương án phòng chống lũ lụt vùng hạ du các công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh. Khảo sát, đầu tư dự án điện gió khu vực lòng hồ Công trình Thủy lợi - Thủy điện. Hoàn thiện hồ sơ bàn giao lưới điện từ Dự án Cấp điện nông thôn; Trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh, phân kỳ đầu tư Dự án Cấp điện nông thôn.

- Báo cáo kết quả kiểm tra về hoạt động kinh doanh xăng dầu và khí (LPG); Ban hành Kế hoạch tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý ngành công thương trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường trong mùa du lịch, lễ hội trên địa bàn tỉnh. Trình UBND tỉnh Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý và kinh doanh khai thác chợ giai đoạn 2018 - 2020; Tổ chức họp lấy ý kiến đối với dự thảo Dự án "Xây dựng mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm".

- Chuẩn bị nội dung Đoàn công tác Chủ tịch UBND tỉnh làm việc với tỉnh Savannakhet (Lào). Chuẩn bị nội dung tổ chức Hội nghị kết nối cung cầu tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy hải sản trên địa bàn; Hội chợ Công Thương khu vực miền Trung – Tây Nguyên -Nhịp cầu Xuyên Á- Quảng Trị 2018.

¹ Trong đó: Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 1943,32 tỷ đồng, tăng 1,76% so với tháng trước và tăng 9,96% so với tháng cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 276,35 tỷ đồng, tăng 2,45% so với tháng trước và tăng 8,02% so với tháng cùng kỳ năm trước; doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 3,8 tỷ đồng, tăng 2,21% so với tháng trước và tăng 6,77% so với tháng cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ khác ước đạt 88,5 tỷ đồng, tăng 2,21% so với tháng trước và tăng 6,77% so với tháng cùng kỳ năm trước.

- Hỗ trợ các huyện đăng ký sử dụng phần mềm quản lý bán hàng; Triển khai thực hiện việc hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh xây dựng website thương mại điện tử năm 2018. Ban hành Kế hoạch triển khai Đề án "Phát triển xuất khẩu hàng hóa tỉnh đến năm 2020.

- Báo cáo tình hình công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính 6 tháng đầu năm 2018. Đăng ký Thanh tra tỉnh về nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng công tác thanh tra năm 2019; Báo cáo dự toán ngân sách 2019-2021; Báo cáo quyết toán kinh phí đầu tư xây dựng năm 2017 (năm ngân sách); Trình UBND tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở Công Thương.

- Tổ chức lấy ý kiến tham gia đối với Dự thảo phương án sắp xếp, tổ chức bộ máy của cơ quan Sở thực hiện; Chuẩn bị các nội dung liên quan Chương trình làm việc với Đoàn Bộ trưởng Bộ Công Thương tại Quảng Trị.

Báo cáo tình hình hoạt động 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp công tác trọng tâm 6 tháng cuối năm 2018 của các Ban chỉ đạo do Sở Công Thương làm cơ quan thường trực; Báo cáo sơ kết tình hình phát triển ngành 6 tháng đầu năm 2018; Tình hình thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chương trình công tác trọng tâm và các Thông báo kết luận của Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Công Thương thực hiện.

III. Một số công tác trọng tâm tháng 8 năm 2018

- Hỗ trợ các nhà đầu tư hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 1; Dự án nhiệt điện Quảng Trị 2; Dự án Nhà máy nhiệt điện khí Quảng Trị và các dự án đầu tư vào Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị.

- Hoàn chỉnh và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Trị giai đoạn đến năm 2025 có xét đến năm 2035 (hợp phần 1); Tổ chức rà soát, lấy ý kiến các ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh về đề xuất bổ sung quy hoạch và thực hiện đầu tư các dự án năng lượng tái tạo trên địa bàn.

- Tổ chức tập huấn phần mềm cơ sở dữ liệu của Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh. Xây dựng dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 16/2011/QĐ-UBND ngày 11/7/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Đôn đốc thực hiện các nội dung cam kết thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm 2018 giữa Lãnh đạo Sở và Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Hoàn thiện và tổ chức Lễ ký kết chương trình phối hợp giữa Sở Công Thương và Hiệp hội Doanh nghiệp về chỉ số dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp 2018.

- Hoàn chỉnh, trình UBND tỉnh Dự thảo Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 23-NQ/TW về định hướng chính sách công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Triển khai Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh sau khi UBND tỉnh phê duyệt.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai Đề án khuyến công tỉnh và quốc gia năm 2018. Hoàn thành điều tra năng lực sản xuất của các doanh nghiệp công nghiệp.

- Phối hợp các ngành, địa phương liên quan kiểm tra, rà soát công tác phòng, chống lụt bão và đảm bảo an toàn các nhà máy thủy điện nhỏ trên địa bàn tỉnh trước

muà mưa bão. Tham mưu UBND tỉnh lấy ý kiến tham gia tại phiên họp đàm phán Hợp đồng BOT và Bảo lãnh Chính phủ (GGU) của Dự án BOT Nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 1.

- Đôn đốc hoàn thành nghiệm thu hạng mục cấp điện nông thôn xã Triệu Ái; Triển khai thực hiện xây lắp gói thầu số 4 Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị.

- Hoàn chỉnh và gửi Sở Tư pháp thẩm định Dự thảo Quy định về việc phân cấp và phối hợp quản lý chợ trên địa bàn tỉnh để trình UBND tỉnh ban hành. Xây dựng Kế hoạch tổ chức các hoạt động kết nối đưa sản phẩm nông nghiệp vào các siêu thị, chuỗi bán lẻ trên địa bàn tỉnh; Tổ chức thực hiện Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2020.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch dự trữ hàng hóa phục vụ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2018 trên địa bàn tỉnh. Xây dựng Kế hoạch tổ chức Đoàn kiểm tra tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương.

- Chuẩn bị nội dung tham gia Đoàn công tác Chủ tịch UBND tỉnh làm việc với tỉnh Savannakhet (Lào). Báo cáo kết quả tổ chức Hội chợ Công Thương khu vực miền Trung – Tây Nguyên – Nhịp cầu Xuyên Á - Quảng Trị 2018 (từ 24/7 – 30/7 năm 2018); Hội nghị kết nối cung cầu tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy hải sản trên địa bàn.

- Tham mưu hình thành các vùng nguyên liệu xuyên biên giới với Lào; Triển khai Đề án chính sách xúc tiến thương mại theo Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 23/5/2017 của HĐND tỉnh. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng website thương mại điện tử của tỉnh và quốc gia năm 2018.

- Tổ chức Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về thực hiện hợp đồng mẫu, điều kiện giao dịch chung đối với các tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng mẫu, điều kiện giao dịch chung trên địa bàn. Chuẩn bị thanh tra việc thực hiện quy trình nghiệp vụ kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính của Đội thuộc Chi cục Quản lý thị trường tỉnh.

- Tiếp tục triển khai việc sắp xếp, tổ chức lại các phòng thuộc Sở theo Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính cấp xã, thôn bản, khu phố; cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập ban hành tại quyết định số 1322/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện công tác cải cách hành chính của Sở; Thực hiện các nội dung chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) của ngành Công Thương năm 2018; Đề xuất các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

- Tiếp tục triển khai thực hiện phần mềm “một cửa điện tử” tại Sở và các hoạt động duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 của Sở; Xây dựng Kế hoạch triển khai dịch vụ các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 của Sở năm 2018.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình công nghiệp - thương mại, công tác quản lý nhà nước của Sở trong tháng 7 năm 2018 và một số nhiệm vụ trọng tâm

trong tháng 8 năm 2018; Sở Công Thương Quảng Trị báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh, các Sở, ban ngành liên quan./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Bộ Công Thương;
- Cục CTDP, Vụ KH-BCT;
- VP Tỉnh uỷ; VP HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh (2b);
- Sở KH & ĐT, Cục Thống kê;
- Sở Công Thương các tỉnh Bắc Trung bộ;
- GD, các PGD Sở;
- Các Phòng thuộc Sở, TTKC, Chi cục QLTT;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hữu Hưng

Đơn vị b/c: Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị
 Đơn vị nhận b/c: UBND tỉnh Quảng Trị;
 - Vụ Kế hoạch (BCT)



Biểu số 01/SCT-BCT
 Ngày nhận b/c: Ngày 22 hàng tháng

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI
Tháng 7 và 7 tháng năm 2018

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm báo cáo			Năm trước		Tỷ lệ (%)		
			Thực hiện tháng trước	Ước tính tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Thực hiện tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	So với thực hiện tháng trước	So với thực hiện cùng kỳ năm	So với cộng dồn cùng kỳ năm trước
A	B	C	1	2	3	4	5	6=2/1	7=2/4	8=3/5
I	Sản lượng một số SP công nghiệp chủ yếu	Sản phẩm								
1	Quặng inmenit và tinh quặng inmenit	Tấn	780	588	3742	230	3042	75,38%	255,66%	123,01%
2	Quặng zircon và tinh quặng zircon	Tấn	484	563	3131	717	2694	116,42%	78,51%	116,24%
3	Đá xây dựng	M3	87369	88035	473352	78533	463533	100,76%	112,10%	102,12%
4	Tinh bột sắn	Tấn	2782	2573	44482	1858	62426	92,49%	138,48%	71,26%
5	Bia lon	1000 lít	1838	1850	11342	1586	12239	100,65%	116,65%	92,67%
6	Nước hoa quả, tăng lực	1000 lít	1096	990	7564	1037	7190	90,31%	95,47%	105,21%
7	Quần áo may sẵn	1000 cái	625,00	600	4317	461	3456	96,00%	130,15%	124,91%
8	Gỗ cưa, gỗ xẻ	M3	9875	9677	54264	7182	46025	97,99%	134,74%	117,90%
9	Dăm gỗ	Tấn	24277	20430	151910	12497	148550	84,15%	163,48%	102,26%
10	Ván ép	M3	17745	17800	124282	17934	127944	100,31%	99,25%	97,14%
11	Dầu nhựa thông	Tấn	163	150	729	135	795	92,02%	111,11%	91,70%
12	Colophan và axit nhựa cây	Tấn	843	700	3777	690	3949	83,04%	101,45%	95,64%
13	Phân hoá học (NPK)	Tấn	7016	6000	33659	4918	32542	85,52%	122,00%	103,43%
14	Lốp xe các loại	1000 cái	234	241	1564	185	1092	102,99%	130,23%	143,22%
15	Săm xe các loại	1000 cái	481	480	3303	485	2541	99,79%	98,91%	129,97%
16	Xi măng	Tấn	24750	25150	180153	23713	179784	101,62%	106,06%	100,21%
17	Gạch xây	1000 viên	14125	13611	86418	13196	93580	96,36%	103,14%	92,35%
18	Tấm lợp pro xi măng	1000 m ²	292	268	2031	362	3212	91,72%	74,03%	63,24%
19	Điện sản xuất	Triệu KWh	64	68	354	49	255	106,71%	137,36%	138,75%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm báo cáo			Năm trước		Tỷ lệ (%)		
			Thực hiện tháng trước	Ước tính tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Thực hiện tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	So với thực hiện tháng trước	So với thực hiện tháng cùng kỳ năm	So với cộng dồn cùng kỳ năm trước
A	B	C	1	2	3	4	5	6=2/1	7=2/4	8=3/5
20	Điện thương phẩm	Triệu KWh	52	56	338	52	319	108,15%	108,53%	106,02%
21	Nước máy	1000 m3	1170	1240	7648	1108	6874	105,98%	111,91%	111,26%
II	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu hoạt động dịch vụ	Tỷ đồng	2269,90	2311,97	15775,41	2109,57	14279,47	101,85%	109,59%	110,48%
1	Doanh thu bán lẻ hàng hóa	Tỷ đồng	1909,79	1943,32	13442,47	1767,29	12148,57	101,76%	109,96%	110,65%
	Phân theo loại hình kinh tế	Tỷ đồng								
1,1	Kinh tế Nhà nước	"	163,52	164,46	1349,20	153,65	1239,73	100,58%	107,04%	108,83%
1,2	Kinh tế Tập thể	"	0,00	0,00	0,00	-	-	-	-	-
1,3	Kinh tế Cá thể	"	1119,95	1135,24	7865,51	1028,85	7131,02	101,36%	110,34%	110,30%
1,4	Kinh tế Tư nhân	"	626,32	643,62	4227,76	584,79	3777,82	102,76%	110,06%	111,91%
1,5	Kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	"	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Tổng doanh thu hoạt động dịch vụ		360,11	368,65	2332,94	342,27	2130,90	102,37%	107,71%	109,48%
2,1	Doanh thu hoạt động dịch vụ (Lưu trú, ăn uống, lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch)	Tỷ đồng	273,52	280,15	1722,04	259,39	1568,58	102,42%	108,00%	109,78%
	Dịch vụ lưu trú và ăn uống		269,75	276,35	1700,62	255,83	1548,87	102,45%	108,02%	109,80%
	Dịch vụ lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch	"	3,78	3,80	21,41	3,56	19,71	102,21%	106,77%	108,64%
2,2	Doanh thu hoạt động dịch vụ khác	"	86,58	88,50	610,90	82,89	562,32	102,21%	106,77%	108,64%



CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP
Tháng 7 và 7 tháng năm 2018

Đơn vị: %

Tên ngành	Chính thức tháng 6/2018		Dự ước tháng 7/2018			Chỉ số cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng 7/2018 so với tháng 7/2017
	So với tháng bình quân năm 2015	So với tháng cùng kỳ năm trước	So với tháng bình quân năm 2015	So với tháng trước	So với tháng cùng kỳ năm trước	
A	1	2	3	4	5	6
Toàn ngành	152,35	109,81	140,81	92,42	111,64	108,98
1. Công nghiệp khai khoáng	104,27	116,17	90,50	86,79	102,74	114,36
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	160,16	107,07	143,71	89,73	110,74	107,19
3. Sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	155,74	121,39	165,35	106,18	119,86	115,78
4. Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	113,27	112,56	117,44	103,68	108,34	110,30